

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 2  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 523/2026/QĐDS-ST

Ngày: 10/4/2026

V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất tích

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:*

Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Loan – Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Bùi Thị Xuân Thu – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Ngọc Bích – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 139/2025/TLST-DS ngày 24/10/2025, về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” theo quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 1592/2026/QĐ-MPH ngày 18 tháng 3 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Bùi Thành T, sinh năm 1992.

Nơi thường trú: 751/20 Đường B, khu phố C, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 751/20 Đường B, khu phố F, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện ủy quyền: Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1990; Địa chỉ liên lạc: 00.06 Chung cư B, A V, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) (theo văn bản ủy quyền ngày 12/6/2025). (có yêu cầu vắng mặt)

Yêu cầu tuyên bố bà Đinh Thị Lệ S, sinh năm 1992

Nơi cư trú cuối cùng: 751/20 Đường B, khu phố C, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 751/20 Đường B, khu phố F, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 29/6/2025, bản tự khai của đại diện ông Bùi Thành T có ông Nguyễn Văn A trình bày:

Bà Đinh Thị Lệ S, sinh năm 1992 là vợ của ông Bùi Thành T theo giấy chứng nhận kết hôn số 110, do Ủy ban nhân dân phường L, quận T, (nay là phường

L) Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10 tháng 10 năm 2018. Quá trình chung sống ông T và bà S có 01 con chung tên Bùi Thanh T1, sinh ngày 18/7/2018 theo Giấy khai sinh số 384 do Ủy ban nhân dân phường L, quận T, (nay là phường L) Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/12/2018. Đến cuối năm 2019, bà S bất ngờ bỏ nhà đi biệt tích đến nay. Mặc dù, ông T và gia đình đã tìm kiếm nhiều nhưng không rõ tung tích hay nhận được bất kỳ thông tin nào về bà S. Nay, ông T yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố bà Đinh Thị Lệ S mất tích.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết kể từ khi thụ lý đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự cho đến khi mở phiên họp là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Yêu cầu của ông Bùi Thành T là có cơ sở, đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của ông Bùi Thành T tuyên bố bà Đinh Thị Lệ S, sinh năm 1992 (Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: 751/20 Đường B, khu phố C, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 751/20 Đường B, khu phố F, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh) mất tích.

### **NHẬN ĐỊNH:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự tại bản tự khai và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án và quan hệ pháp luật giải quyết: Bà Đinh Thị Lệ S, sinh năm 1992 (Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: 751/20 Đường B, khu phố C, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 751/20 Đường B, khu phố F, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh) mất tích nên căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Người yêu cầu là ông Bùi Thành T có đại diện ủy quyền có đơn xin giải quyết vắng mặt. Xét việc vắng mặt của đương sự không làm ảnh hưởng tới việc giải quyết việc dân sự, vì vậy Tòa án tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt ông Bùi Thành T là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung yêu cầu:

Căn cứ theo giấy chứng nhận kết hôn số 110, do Ủy ban nhân dân phường L, quận T, (nay là phường L) Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10 tháng 10 năm 2018 cho ông Bùi Thành T và bà Đinh Thị Lệ S. Do đó, ông Bùi Thành T có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố bà S mất tích theo quy định tại khoản 1 Điều 387 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ kết quả trả lời xác minh của Công an phường L, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 14/8/2025, thể hiện nội dung: Bà Đinh Thị Lệ S, sinh năm 1992 có nơi

cư trú cuối cùng: 751/20 Đường B, khu phố C, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 751/20 Đường B, khu phố F, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh) từ tháng 01 năm 2020, không rõ nơi đến. Căn cứ kết quả xác minh có đủ cơ sở xác nhận bà Đinh Thị Lệ S, sinh năm 1992 có địa chỉ nơi cư trú cuối cùng là 7 Đường B, khu phố C, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 751/20 Đường B, khu phố F, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh).

Sau khi Tòa án thụ lý vụ việc, người yêu cầu đã thực hiện thông báo tìm kiếm thông tin về người bị yêu cầu theo quyết định số 30/2025/QĐTA ngày 16/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh; Ngày 18/9/2025 Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh đã có văn bản số 1165/TAKV2-TPHCM về đăng thông tin tìm kiếm trên cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đăng trên đài phát thanh và B. Đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông tin lần đầu tiên nhưng vẫn không có tin tức của bà S.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: *“Khi một người biệt tích 02 năm liền trở lên, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc người đó còn sống hay đã chết thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan, Tòa án có thể tuyên bố người đó mất tích”*.

Từ những căn cứ nêu trên và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định bà Đinh Thị Lệ S biệt tích từ tháng 01 năm 2020, địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: 7 Đường B, khu phố C, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 751/20 Đường B, khu phố F, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh). Tại thời điểm ông T nộp đơn yêu cầu thì bà S biệt tích trên 02 năm. Vì vậy, xét yêu cầu của ông T là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về xác định ngày mất tích của bà Đinh Thị Lệ S. Bà S đi biệt tích từ tháng 01 năm 2020 và theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự quy định: *“nếu không xác định được ngày có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của tháng tiếp theo tháng có tin tức cuối cùng.”* Do đó, ngày mất tích của bà S được xác định từ ngày 01/02/2020.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Bùi Thành T phải chịu theo quy định của pháp luật;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 361; khoản 2 Điều 367; Điều 371; Điều 372; khoản 1 Điều 387; Điều 388; Điều 389 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Bùi Thành T;

Tuyên bố Bà Đinh Thị Lệ S, sinh năm 1992 địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: 7 Đường B, khu phố C, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 751/20 Đường B, khu phố F, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh) mất tích. Ngày mất tích của bà S được xác định từ ngày 01/02/2020.

2. Về lệ phí: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông Bùi Thành T phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai ký hiệu BLTU/25E số 0005231 ngày 24/7/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Bùi Thành T đã nộp đủ lệ phí.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết hợp lệ; Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- VKS ND khu vực 2-TP.HCM;
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Trần Thị Loan**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Thu T2**